

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1.1 Tên môn học : KỸ NĂNG NGHE I
 1.2 Mã môn học : JAPA1201
 1.3 Trình độ : Sinh viên năm 1 (học kỳ I) - hệ Đại học
 1.4 Ngành : Biên-phiên dịch Tiếng Nhật
 1.5 Khoa: Ngoại ngữ
 1.6 Số tín chỉ : 2 tín chỉ
 1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : không

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- **Dự lớp:** dự đầy đủ các buổi học, sinh viên không được nghỉ quá 30% số tiết
- **Bài tập:** Nghe và học thuộc từ vựng, ngữ pháp trước khi đến lớp
- **Dụng cụ học tập:** đem đầy đủ sách, tài liệu hỗ trợ giảng viên yêu cầu

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Môn học có mặt bằng kiến thức và kỹ năng đồng bộ với môn học Tiếng Nhật tổng hợp I, nội dung các bài nghe được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó và được giảng dạy song song với phần văn phạm thuộc học phần Tiếng Nhật tổng hợp I.
- Mỗi bài nghe đều có phần nghe và trả lời câu hỏi, nghe trắc nghiệm và nghe chọn hình tương ứng.
- Ngoài việc giúp sinh viên luyện, nâng cao khả năng nghe, cách nắm bắt thông tin thông qua các bài thoại ngắn làm nền tảng cơ sở cho việc học tiếp ở các học kỳ sau; môn học còn hướng đến mục tiêu là giúp sinh viên nghe và chỉnh sửa lại những lỗi phát âm chưa chuẩn xác, làm quen với tốc độ nói chuyện của người Nhật qua băng , đĩa để sinh viên không bỡ ngỡ khi giao tiếp với người Nhật trong thực tế. Hiểu được văn hóa của người Nhật trong giao tiếp.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Phần I: nghe và lặp lại theo CD cách phát âm những chữ cái.
- Phần II: các bài nghe trong giáo trình □□□□□□□□□□ I□□□□□□□

Mục tiêu: giúp sinh viên nghe và hiểu được nội dung, cách nắm bắt thông tin của mỗi dạng bài nghe. Đồng thời, chỉnh sửa cho sinh viên có được cách phát âm chuẩn xác hơn.

STT	BÀI GIẢNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIÊU MỤC
1	Bài 1 -> Bài 3	Nghe, phân biệt được □□□□□□□□□□ □□□□□□□□□□□□□□ □□□□□□□□ Nhớ được tên nước, tuổi, công việc, giá tiền Sau khi nghe xong có thể nói lại phần đã nghe bằng tiếng Nhật.	Bài 1,2,3: mục 1,2,3,4 + Mondai 1,2,3
2	Bài 4	Nghe và ghi chú lại được: số điện thoại, giờ, ngày thứ.. / những việc mà nhân vật đã nói là làm hay không làm..	Bài 4: mục 1,2,3,4,5 + Mondai 1,2,3
3	Bài 5 + 6	Nghe và lấy được thông tin: nhân vật đã đi đâu, đến đâu, về đâu, làm gì(ăn, uống, ngủ...) Nhớ được ngày sinh nhật và nói lại không ghi chú	Bài 5,6: mục 1,2,3,4,5 Mondai 1,2,3
4	Bài 7	Nghe và xác định đúng ai cho/ai nhận/ Cách hỏi gọi tên đồ vật bằng tiếng Nhật	Bài 7: mục 2,3 Mondai 1,2,3
5	Bài 8 + 9	Nghe và nhận ra đặc điểm của đồ vật, sự việc Nghe và chọn đúng cách chia những tính từ sang dạng khác nhau.	Bài 8,9: mục 1,2,3,4 Mondai 1,2,3
6	Bài 10 + 11	Nghe và tìm ra được vị trí của đồ vật, người Nghe và hiểu được các đơn vị đếm (tờ, cái, người, ..)	Bài 10,11: mục 1,2,3,4 Mondai 1,2,3

7	Bài 12 + 13	Nghe và chọn đúng với yêu cầu của bài Bài nghe ôn và làm cho sinh viên nhớ rõ hơn cách chia tính từ về thì quá khứ, phủ định quá khứ	Bài 12,13: mục 1,2,3,4 Mondai 1,2,3
---	-------------	---	--

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học: □□□□□□□□□□ I
- Tài liệu tham khảo bắt buộc □□□□□□□□□□□□ I □□□□□□
- Tài liệu tham khảo khác : giáo viên sẽ chọn lọc từ các giáo trình và cung cấp

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC				Tổng	
	Thuyết trình			Thực hành		Tự học, tự nghiên cứu
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Phần 1	5 tiết				5	
Phần 2	20 tiết			5 tiết	25	

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thang điểm: -- /10

Điểm giữa kỳ (điểm quá trình): 30%

Điểm thi cuối kỳ: 70%

Quy định thang điểm giữa kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Điểm chuyên cần (điểm danh)	1/10
2	Điểm tích cực xây dựng bài / chuẩn bị bài	1/30
3	Điểm trung bình các bài kiểm tra	--/60

7. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Phạm Minh Tú
- Học hàm, học vị: Cử nhân Tiếng Nhật
- Địa điểm làm việc; Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Mở TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, phòng 311, lầu 3 Đại học Mở TP.HCM
- Điện thoại: 083-930-0949, Email: pmt891@yahoo.com

Ban giám hiệu

Trưởng phòng QLĐT

Trưởng khoa